TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-ST
Ngày 11-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Phùng Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Ông Lưu Văn Viên

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2019; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vận tải ĐV; địa chỉ: Khu A, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1971 - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vận tải ĐV; địa chỉ: Xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Vi Đức M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn (gọi tắt là TNHH) kinh doanh vận tải ĐV có địa chỉ tại: Khu A, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 05/5/2019, T được công ty giao nhiệm vụ điều khiển chiếc xe đầu kéo biển kiểm soát 98C-123.31 kéo theo rơ - moóc biển kiểm soát 98R-009.22 đi Thái Nguyên để bốc hàng gỗ bóc, vận chuyển lên cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, Lạng Sơn để xuất khẩu sang Trung Quốc. Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2019, T điều khiển xe xuất cảnh sang Trung Quốc và đỗ tại bãi hoa quả để giao hàng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/5/2019, sau khi giao hàng xong, T nảy sinh ý định mua pháo về Việt Nam để sử dụng và bán lại kiếm lời nên đã đi tìm người đàn ông lái xe ôm người Trung Quốc (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mà T quen biết trước đó. Sau khi tìm được người lái xe ôm tại bãi hoa quả, T đặt vấn đề nhờ người này mua hộ 10.000.000 đồng tiền pháo, người đàn ông lái xe ôm đồng ý và đi lấy pháo. Khoảng 30 phút sau người đàn ông đó quay lại chở theo 10 (mười) túi nilon màu đen, bên trong mỗi túi có 06 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, đồng thời người đó bảo còn chuyến nữa và đi chở tiếp, khoảng 15 phút sau người đó quay lại mang thêm 09 (chín) túi nilon màu đen, bên trong mỗi túi có 06 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn. Sau đó T trả cho người đó 10.000.000 đồng và cất 10 túi vào cốp bên phải của rơ - moóc và 09 túi còn lại để trên cabin xe ô tô, rồi điều khiển xe đi làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam. Ngày 09/5/2019, T nhập cảnh qua cửa khẩu Hữu Nghị và cho xe đỗ tại khu vực ngoài barie số 2 để chờ bốc hàng về. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/5/2019, thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản xác định chủng loại và trọng lượng pháo ngày 10/5/2019 của Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị xác định: 114 (một trăm mười bốn) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn thu của Nguyễn Minh T, có tổng trọng lượng là 156kg.

Kết luận giám định số 111/KL-PC09 ngày 12/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Buôn bán hàng cấm" và xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiêu hủy 110 (một trăm mười) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn là số pháo nhận lại sau khi giám định, 19 (mười chín) túi nilon màu đen dùng để đựng pháo.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho ông Đỗ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH kinh doanh vận tải ĐV 01 (một) xe đầu kéo biển kiểm soát 98C-123.31; kéo theo rơ - moóc biển kiểm soát 98R-009.22 và 02 giấy chứng nhận kiểm định (01 giấy mang số 6257145 của xe biển kiểm soát 98C-123.31 và 01 giấy mang số 6257130 của rơ - moóc biển kiểm soát 98R-009.22)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) điện thoại di động màu trắng - vàng, nhãn hiệu iphone 7 plus; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 121879697; 01 giấy phép lái xe số 240130010261; 01 (một) sổ thông hành đều mang tên Nguyễn Minh T.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin chịu trách nhiệm về việc làm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/5/2019, tại khu vực ngoài barie số 2, cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị thuộc khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác gồm Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Chi cục hải quan Hữu Nghị và Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh T có hành vi chở pháo về để sử dụng và bán kiếm lời. Tang vật thu giữ gồm 114 (một trăm mười bốn) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, tổng trọng lượng 156kg.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt

quả tang, biên bản xác định chủng loại, trọng lượng pháo và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi sang Trung Quốc mua 156kg pháo với mục đích mang về Việt Nam để bán kiếm lời. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm". Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức việc buôn bán hàng cấm là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh T không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc mua hộ pháo cho bị cáo Nguyễn Minh T do điều kiện về lãnh thổ quốc gia nên không thể tiến hành xác minh được, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 110 (một trăm mười) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn là số pháo nhận lại sau khi giám định và 19 (mười chín) túi nilon màu đen dùng để đựng pháo đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 138 ngày 17/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[12] Đối với 01 (một) xe đầu kéo, nhãn hiệu CAMC, màu trắng biển kiểm soát 98C-123.31; kéo theo rơ - moóc biển kiểm soát 98R-009.22 và 02 giấy chứng nhận kiểm định (01 giấy mang số 6257145 của xe biển kiểm soát 98C-123.31 và 01 giấy mang số 6257130 của rơ - moóc biển kiểm soát 98R-009.22), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho ông Đỗ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH kinh doanh vận tải ĐV, theo

biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/5/2019, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động màu trắng - vàng, nhãn hiệu iphone 7 plus, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Đối với 01 (một) chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe và 01 (một) sổ thông hành đều mang tên Nguyễn Minh T là giấy tờ của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[15] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) điện thoại di động màu trắng - vàng, nhãn hiệu iphone 7 plus, IMEL: 359173071242921; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 121879697; 01 giấy phép lái xe số 240130010261; 01 (một) sổ thông hành số H1 108509 đều mang tên Nguyễn Minh T.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2019).

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiêu hủy 110 (một trăm mười) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn là số pháo nhận lại sau khi giám định và 19 (mười chín) túi nilon màu đen dùng để đựng pháo.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho ông Đỗ Văn Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH kinh doanh vận tải ĐV 01 (một) xe đầu kéo, nhãn hiệu CAMC, màu trắng biển kiểm soát 98C-123.31; kéo theo rơ - moóc biển kiểm soát 98R-009.22 và 02 giấy chứng nhận kiểm định (01 giấy mang số 6257145 của xe biển kiểm soát 98C-123.31 và 01 giấy mang số 6257130 của rơ - moóc biển kiểm soát 98R-009.22).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đức Chính